TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **85**/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Chị **Hà Thị Mai T**, sinh năm 1993; số định danh cá nhân: 015193012223;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Lào Cai.

- Anh **Hoàng Đình T1**, sinh năm 1991; số định danh cá nhân: 015091001020;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Mai T và anh Hoàng Đình T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Mai T và anh Hoàng Đình T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị Mai T và anh Hoàng Đình T1 có 02 con chung là Hoàng Anh H, sinh ngày 20/12/2013 và Hoàng Đình H1, sinh ngày 06/10/2017. Sau

khi ly hôn, chị Hà Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Đình H1, anh Hoàng Đình T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Anh H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. (Cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Mai T và anh Hoàng Đình T1 không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Mai T nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0000838 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Hà Thị Mai T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV4 – Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4-Lào Cai;
- UBND xã Chấn Thịnh (Số ĐKKH 16 ngày 17/7/2013 UBND xã Đại Lịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Linh